

Ngày 30/09/2025	54,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	7.4%	5.8%

	Q3/25	
ROE	33.7%	+/- YoY ▼ 2.2%

	Q3/25		
DT thuần	358	QoQ ▲ 66.0 ▲ 22.7%	YoY ▲ 73.0 ▲ 25.8%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	857	YoY ▲ 133 ▲ 18.4%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	30.0	QoQ ▲ 7.10 ▲ 31.2%	YoY ▲ 4.70 ▲ 18.7%
		tỷ VNĐ	

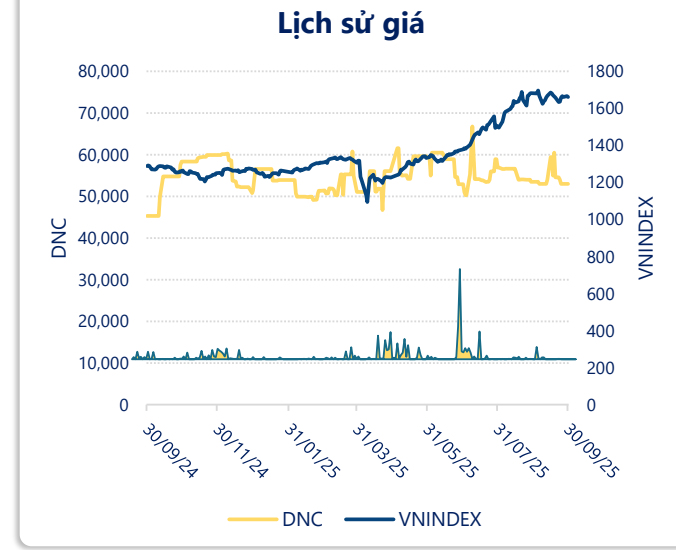
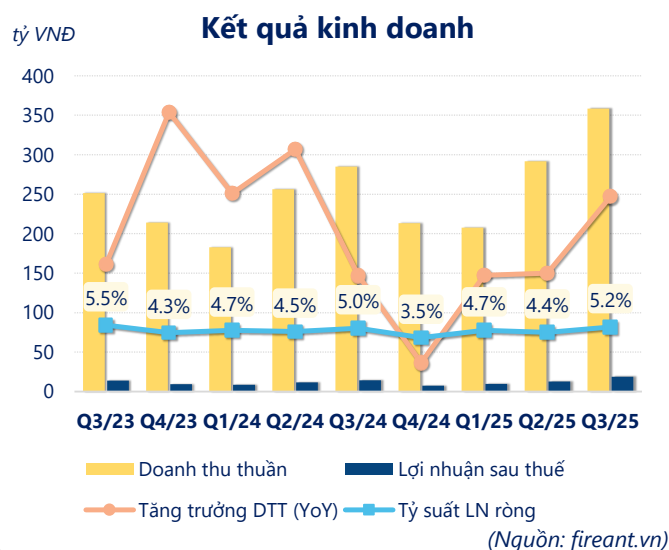
	9T 2025	
LN gộp	68.5	YoY ▲ 6.20 ▲ 9.8%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	23.1	QoQ ▲ 6.10 ▲ 35.8%	YoY ▲ 4.80 ▲ 26.2%
		tỷ VNĐ	

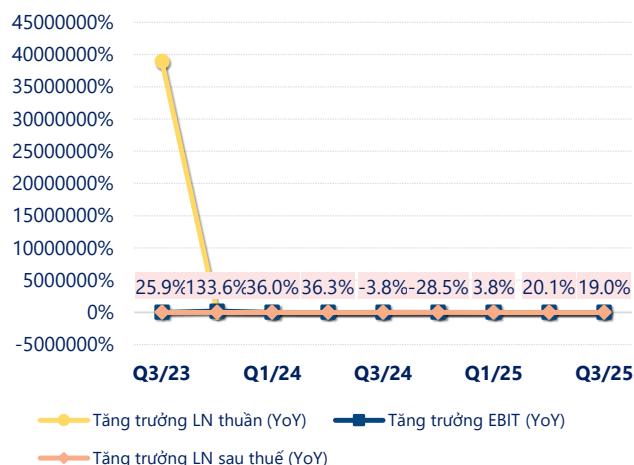
	9T 2025	
LN thuần	52.5	YoY ▲ 8.90 ▲ 20.3%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	18.7	QoQ ▲ 5.90 ▲ 46.3%	YoY ▲ 4.30 ▲ 30.0%
		tỷ VNĐ	

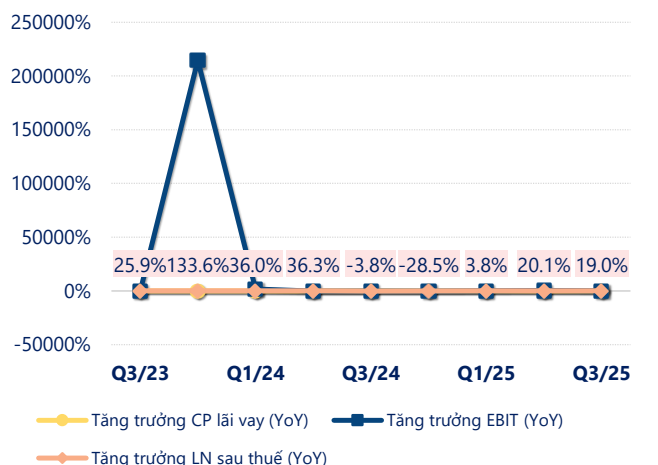
	9T 2025	
LN sau thuế	41.3	YoY ▲ 6.80 ▲ 19.6%
		tỷ VNĐ



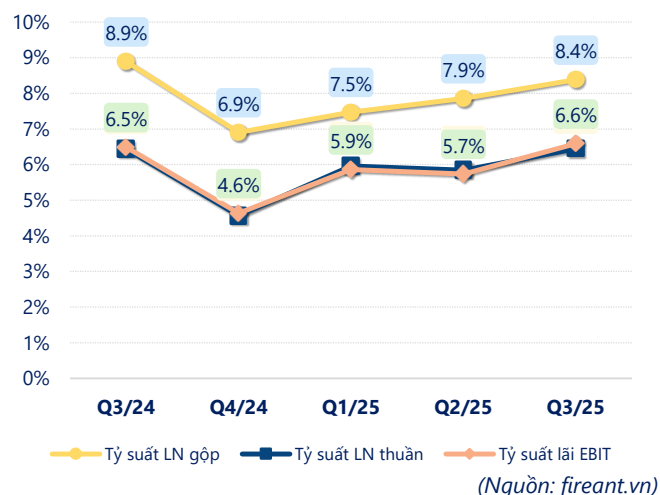
Tăng trưởng lợi nhuận



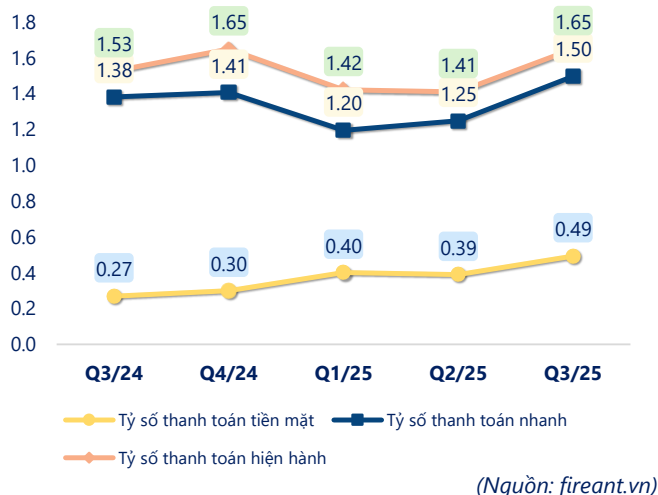
Tăng trưởng chi phí



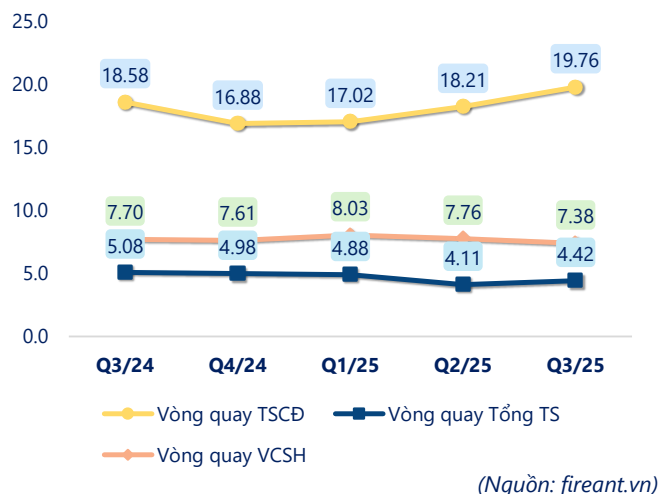
Tỷ suất lợi nhuận



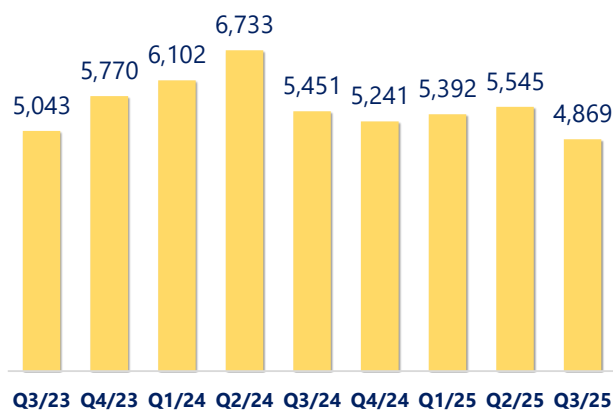
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	358	285	25.8%	857	724	18.4%
Giá vốn hàng bán	328	259	26.8%	789	662	19.2%
Lợi nhuận gộp	30.0	25.3	18.7%	68.5	62.3	9.8%
Doanh thu HĐTC	0.09	0.01	783%	0.55	1.64	-66.2%
Chi phí TC	0.08	1.43	-94.5%	-0.77	3.24	-124%
Chi phí lãi vay	0.08	0.13	-39.6%	0.34	0.39	-13.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	6.96	5.58	24.7%	17.3	17.1	1.1%
LN thuần từ HĐKD	23.1	18.3	26.2%	52.5	43.6	20.3%
Lợi nhuận khác	0.44	0.02	2100%	-0.34	0.08	-509%
LN trước thuế	23.5	18.3	28.6%	52.2	43.7	19.3%
Lợi nhuận sau thuế	18.7	14.4	30.0%	41.3	34.5	19.6%
LNST của CĐ cty mẹ	18.7	14.4	30.0%	41.3	34.5	19.6%

(Nguồn: fireant.vn)

